

VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ XUNG ĐỘT DÂN TỘC Ở KOSOVO TRONG LỊCH SỬ

TS. Đào Tuấn Thành

Khoa Lịch sử, Đại học Sư phạm Hà Nội

1. Trong những năm đầu thế kỷ XXI, vấn đề Kosovo là một trong những điểm nóng luôn thu hút được sự quan tâm của dư luận quốc tế. Nếu như đối với cộng đồng người Albania, nền độc lập của Kosovo là mục tiêu đấu tranh cao nhất của họ thì đối với người Serbia, đây lại là điều không thể chấp nhận được, bởi lẽ với họ Kosovo đã, đang và sẽ là một bộ phận lãnh thổ không thể tách rời nước Cộng hoà Serbia. Việc chính quyền Kosovo đơn phương tuyên bố độc lập ngày 17 tháng 2 năm 2008 đã tạo ra một *trấn động* mạnh mẽ không chỉ đối với Serbia nói riêng mà còn đối với cả thế giới nói chung, đặc biệt là bán đảo Bancăng, nơi cộng hưởng những mâu thuẫn dân tộc, tôn giáo trong nhiều thế kỷ qua. Vậy vì sao Kosovo muốn tách ra khỏi Serbia? Có nhiều lí do, song một trong những nguyên nhân sâu xa và căn bản chính là *mâu thuẫn dân tộc* giữa hai cộng đồng người chủ yếu sinh sống Albania và Serbia. Trong bài viết này chúng tôi muốn phác hoạ lại vấn đề *dân tộc và xung đột dân tộc* ở Kosovo trong lịch sử.

2. Kosovo (Kosova - theo cách gọi của người Albania), mảnh đất tuy nhỏ bé (chỉ sắp xỉ 11.000 km²), song lại có ý nghĩa sống còn

đối với tiến trình lịch sử của cả cộng đồng người Serbia lẫn cộng đồng người Albania, đặc biệt là sự thức tỉnh ý thức chính trị trong thế kỷ XIX. Người Serbia coi Kosovo là “Đất Thánh” như kiểu Jerusalem¹. Đây là vùng đất nằm ở trái tim đế chế của họ từ thời Trung cổ. Trong con mắt của người Serbia, lịch sử Kosovo bắt đầu từ thời điểm họ đến vùng đất này, cùng với những nỗ lực của họ trong quá trình xây dựng nền móng cho một nhà nước thống nhất. Còn với người Albania, họ tự coi mình là hậu duệ của tộc người Iliri - một trong những tộc người cổ xưa nhất từng sinh sống ở Bancăng. Người Albania đã khẳng định rằng họ đã có mặt ở Kosovo ngay từ các thế kỉ VI và VII, trước khi các bộ lạc Slavơ di cư đến khu vực này.

Thất bại thảm hại của người Serbia trước sự tấn công của quân đội đế quốc Ottoman tại Kosovo (Cánh đồng Mierla) ngày 28 tháng 6 năm 1389 đã tạo ra bước ngoặt không chỉ trong lịch sử dân tộc Serbia mà còn đối với nhiều dân tộc khác sinh sống trên

¹ Dẫn theo, Tom Gallagher, *Balkanii în noul mileniu: în umbra războiului și a păcii* (Bancăng trong thiên niên kỉ mới: trong cái bóng của chiến tranh và của hoà bình), Nxb. Humanitas, Bucuresti, 2006, tr. 46 (tiếng Rumanii).

bán đảo Bancăng. Lực lượng quân đội Serbia với sự trợ giúp của lực lượng tình nguyện người Bosnia, người Crôat, người Bungari, người Rumani và người Albania đã không chống cự lại được sự tấn công mạnh mẽ của quân đội Ottoman. Tuy hoàng đế (Sultan) Ottoman là Murad bị giết bởi một chiến binh Serbia, nhưng ngay sau đó quân đội Ottoman dưới sự chỉ huy của Baiazid - con trai của Murad - đã đánh bại quân đội Serbia. Vua Serbia là Lazar (1371 - 1389) bị bắt hàng, bị giết cùng với nhiều quý tộc Serbia. Thất bại ở Kosovo đã chấm dứt nền độc lập của Serbia. Người con của cựu vua Lazar là Štefan Lazarević (1389 - 1427) trở thành chư hầu của đế quốc Ottoman². Sự kiện bi thảm này được coi như biểu tượng cho sự sụp đổ của nhà nước phong kiến Serbia độc lập³. Kể từ đây, quá trình thôn tính và thống trị bán đảo Bancăng của đế quốc Ottoman chỉ còn là vấn đề thời gian. Thất bại của người Serbia, người Bosnia, người Bungari, người Rumani, người Albania... theo Cơ đốc giáo trước sự xâm lược của đế chế Ottoman Hồi giáo tại Kosovo còn đẩy các dân tộc Bancăng vào một thời kì đen tối, kéo dài đến tận thế kỉ XIX, phải gánh chịu ách thống trị hà khắc của các thế lực ngoại bang. Trong các thế kỉ XV - XVIII, hầu hết bán đảo Bancăng đã

nằm dưới sự kiểm soát của đế quốc Ottoman, ách thống trị của đế chế Hồi giáo đối với các dân tộc theo Cơ đốc giáo chính thống trên bán đảo Bancăng đã để lại những hậu quả nặng nề liên quan tới sự phát triển của khu vực này trong nhiều thế kỉ.

Dưới sự thống trị của đế quốc Ottoman, *cấu trúc dân cư và đời sống tôn giáo* có nhiều thay đổi quan trọng ở Kosovo. Từ năm 1690, người Albania trở thành một thế lực đáng kể ở Kosovo trong khi phần lớn người Serbia di cư khỏi vùng đất này dưới sự lãnh đạo của Tổng Giám mục Arsenije III. Số lượng người Albania theo Hồi giáo đã tăng đột biến vào cuối thế kỉ XVIII. Việc người Albania dần dần chiếm đa số dân cư ở Kosovo và hầu hết trong số họ đều từ bỏ Cơ đốc giáo chính thống để theo Hồi giáo⁴ đã có ảnh hưởng sâu sắc tới việc xác định ai sẽ là người chủ thực sự của Kosovo sau này. Trong những năm 1876-1877, vào lúc người Serbia tìm mọi cách để thu hồi lại Kosovo thì chính những người Albania Hồi giáo lại hỗ trợ đắc lực cho đế quốc Ottoman bảo vệ Kosovo⁵.

Trong thế kỉ XIX, nhà nước dân tộc Serbia từng bước được hình thành. Đối với giới thống trị Serbia, việc thu hồi lại các vùng đất mà cha ông họ từng kiểm soát thời

² Francis Dvornik, *Slavii in istoria si civilizatia Europeană* (Người Slavơ trong lịch sử và văn minh châu Âu), NXB. All, Bucuresti, 2001, tr. 103 (tiếng Rumani).

³ Barbara Jelavich, *Istoria Balcanilor secolele al XVIII si al XIX-lea* (Lịch sử Bancăng thế kỉ XVIII và thế kỉ XIX), Viện Châu Âu, Iasi, 2000, tr. 41 (tiếng Rumani).

⁴ Cho đến năm 1610, ở Kosovo, số tín đồ Thiên chúa giáo vẫn nhiều gấp 10 lần so với số tín đồ Hồi giáo (Dẫn theo, Tom Gallagher, *Balkanii in noul mileniu: in umbra războiului si a păcii*, S.d.d, tr. 47).

⁵ Dẫn theo, Tom Gallagher, *Balkanii in noul mileniu: in umbra războiului si a păcii*, S.d.d, tr. 47.

Trung cổ luôn là một sứ mệnh lịch sử. Vì thế, với họ, sự thay đổi cấu trúc dân cư và tôn giáo ở Kosovo trước thế kỉ XIX không làm ảnh hưởng đến mục tiêu của họ.

Năm 1878, tại Prizren - là thành phố lớn nhất Kosovo khi đó - người Albania đã bắt đầu cuộc vận động dân tộc, nhằm thống nhất các tổ chức chính trị của họ thông qua việc hợp nhất 4 đơn vị hành chính thành một tổ chức duy nhất, nằm dưới sự kiểm soát của người Thổ Nhĩ Kỳ.

Vào những năm đầu thế kỉ XX, sự hiềm khích và xung đột giữa cộng đồng người Serbia Cơ đốc giáo và Albania Hồi giáo tại Kosovo trở nên sâu sắc hơn. Vậy *xung đột tôn giáo* có phải là một trong những nguyên nhân sâu xa dẫn đến mâu thuẫn giữa hai cộng đồng dân cư của Kosovo? Đạo Hồi liệu có phải là yếu tố cơ bản tạo nên bản sắc dân tộc của người Albania? Năm 1994, trong công trình nghiên cứu của mình, một viện sĩ người Albania đã chỉ ra rằng: “Người Albania chưa bao giờ là những người sùng đạo của bất kỳ một tôn giáo nào. Niềm tin của họ ảnh hưởng rất nhiều bởi yếu tố tinh thần truyền thống, chứ không phải giáo điều tôn giáo”⁶.

Trong cuộc chiến tranh Bancăng năm 1912, sự kiện Serbia giành được quyền kiểm soát Kosovo vào mùa thu năm 1912 đã tạo ra bước ngoặt của cuộc xung đột giữa cộng

đồng Serbia và cộng đồng Albania tại Kosovo. Trước sự tấn công mạnh mẽ của liên minh các nước Bancăng, đế quốc Ottoman phải từ bỏ phần lớn lãnh thổ châu Âu. Sau hơn 5 thế kỉ mất quyền kiểm soát Kosovo, Serbia đã tái khẳng định chủ quyền của mình ở vùng đất này. Chính sách khủng bố, đàn áp mà chính quyền Serbia áp dụng đối với cộng đồng Albania tại Kosovo đã khiến cho nhiều làng xóm Albania biến mất⁷, nhiều người dân vô tội bị giết hại không thương tiếc. Sự tàn bạo của chính quyền Serbia ở Kosovo trong những năm đầu thế kỉ XX đã làm cho Dimitrije Tucovi, lãnh tụ của lực lượng Dân chủ-Xã hội Serbia lo ngại. Với tư cách là người từng tham gia quân đội Serbia tại Kosovo khi xảy ra các vụ thảm sát, Dimitrije Tucovi cho rằng: “*Chúng ta đã phạm một tội ác chưa từng có tiền lệ đối với cả một dân tộc.... Bây giờ chúng ta phải gánh chịu sự trừng phạt... Trong cuộc chiến tranh Bancăng, Serbia không chỉ tăng gấp đôi lãnh thổ, mà còn tăng cả những kẻ thù từ bên ngoài*”⁸.

Trong những năm đầu thế kỉ XX, chủ nghĩa dân tộc cực đoan được tuyên truyền rầm rộ trên báo chí, trong hệ thống giáo dục của Serbia, nhằm dọn đường cho sự ra đời của nước Đại Serbia, đã có tác động sâu sắc đến cuộc xung đột giữa các cộng đồng dân

⁶ Miranda Vickers, *Between Serb and Albanian: A History of Kosovo*, London, Hurst, 1998, p. 25.

⁷ Tom Gallagher, *Balkanii in noul mileniu: in umbra războiului și a păcii*, S.đ.d, tr. 48.

⁸ Dẫn theo: Noel Malcolm, *Kosovo: A Short History*, Edited by Macmillan, London, 1998, p. 253 - 254.

tộc ở khu vực sau này. Sau cuộc Chiến tranh Bancăng lần thứ hai, một hội nghị hoà bình đã được triệu tập tại Luân Đôn (Anh) vào tháng 5 năm 1913 nhằm giải quyết quyền lợi của các bên tham chiến tại Bancăng. Việc Hiệp định Luân Đôn quyết định để hơn một nửa dân số Albania đang sinh sống tại Kosovo và Macedonia nằm dưới sự quản lí của người Serbia đã có ảnh hưởng rất lớn tới sự yên bình của mảnh đất nhỏ bé này trong tương lai. Đánh giá về những tác động của sự kiện này, Joseph Swire, một học giả người Anh chuyên nghiên cứu về Bancăng đã cảnh báo rằng: *“Trong trái tim của bán đảo Bancăng đã có một khối u, mà nó sẽ dần độc cả hệ thống châu Âu và sẽ đưa lại sự đổ máu không tránh khỏi”*⁹.

Trong những năm giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1919 - 1939), số lượng người Serbia sinh sống tại Kosovo giảm sút đáng kể. Vào đầu những năm 40 của thế kỉ trước, cộng đồng dân cư Albania dần chiếm ưu thế tại Kosovo. Sau khi các cường quốc phe Trục đánh bại Vương quốc Serbia năm 1941, những vùng đất có đa số người Albania sinh sống được thống nhất lại dưới sự chiếm đóng của phát xít Italia.

Trong công trình nghiên cứu của mình, học giả người Anh, Tom Gallagher, đã chỉ ra một thực tế đáng suy ngẫm là trong Chiến tranh thế giới thứ Hai, trong cộng đồng người

Albania có rất ít người “nhiệt tình” tham gia các đội du kích do những người cộng sản lãnh đạo nhằm chống lại ách chiếm đóng phát xít, hiện tượng này trái ngược với phần còn lại của Serbia, khi phong trào du kích lại phát triển khá mạnh nhờ sự tham gia tích cực của người Serbia. Sở dĩ có hiện tượng đó là do người Albania ở Kosovo cho rằng đó chỉ là “một âm mưu toàn thể Slavo” (panslavă) - một sự cố gắng mới nhằm áp đặt ách nô dịch đối với họ. Hệ quả là, năm 1941, trong số 270 đảng viên Đảng Cộng sản Nam Tư tại Kosovo, chỉ có 20 thành viên là người Albania. Khi chế độ cộng sản được thiết lập tại Nam Tư, lãnh tụ Josip Tito đã cho phép đại diện của cộng đồng Albania tại Kosovo được tham gia bộ máy chính quyền trong khuôn khổ một Liên bang Nam Tư mở rộng (Ngày 29 tháng 11 năm 1945, Liên bang Cộng hoà Nhân dân Nam Tư ra đời gồm 6 nước cộng hoà: Serbia, Montenegro, Macedonia, Crôatia, Bosnia-Hecxegovina và Slovenia)¹⁰.

Tuy nhiên, dưới chế độ mới xã hội chủ nghĩa, cộng đồng Albania tại Kosovo vẫn phải gánh chịu sự phân biệt đối xử so với người Serbia. Đặc biệt, trong thời gian Alexander Ranković giữ chức Bộ trưởng Nội vụ của Chính phủ Tito, cộng đồng Albania tại Kosovo đã bị kiểm soát gắt gao. Mặc dù

⁹ Joseph Swire, *Albania: The Rise of a Kingdom*, New York Arno Press, 1971, p. 162.

¹⁰ Jean - Michel Gaillard, Anthony Rowley, *Istoria continentului european. De la 1850 până sfârșitul secolului al XX-lea (Lịch sử lục địa châu Âu từ năm 1850 đến cuối thế kỉ XX)*, NXB. Cartier, 2001, tr. 588 (tiếng Rumani).

là khu vực được hưởng tự trị trong khuôn khổ của Liên bang, song Kosovo lại phải chịu sự giám sát chặt chẽ của lực lượng an ninh Serbia. Hậu quả là, có nhiều người Albania đã buộc phải khai man là người Thổ Nhĩ Kỳ trong các cuộc điều tra dân số những năm 1953 và 1961, nhiều người trong số họ phải di cư sang Thổ Nhĩ Kỳ trong giai đoạn này¹¹. Tuy nhiên, nhờ có tỉ lệ tăng dân số cao nên số lượng người Albania tại Kosovo đã không giảm. Trong thời gian đương chức của Alexander Ranković, chỉ rất ít người Albania có được vị trí trong bộ máy hành chính Kosovo. Vào năm 1953, tuy người Serbia và Montenegro chiếm 31,5% trong số người ở tuổi lao động tại Kosovo, song họ lại chiếm giữ tới 68% các chức vụ hành chính của tỉnh Kosovo. Mặc dù người Albania được học tiếng mẹ đẻ tại các trường phổ thông, nhưng tỉ lệ mù chữ tăng cao trong những năm 1948 - 1961, từ 37% tăng lên 59%¹².

Năm 1967, lần đầu tiên sau nhiều năm cầm quyền, người đứng đầu Nam Tư là Josip Tito thăm tỉnh Kosovo. Tito đã phê phán về “di sản” mà Bộ trưởng Nội vụ Alexander Ranković đã để lại trong thời gian tại chức. Sự bất bình đẳng giữa hai cộng đồng dân cư thể hiện ngày càng rõ nét. Không thể nói về sự bình đẳng khi mà chỉ có người Serbia mới được làm việc trong các nhà máy, còn người Albania thì bị cự tuyệt, cho dù họ có trình độ

tay nghề ngang bằng, thậm chí cao hơn so với người Serbia. Trong những năm tiếp theo sau chuyến thăm của Tito, một số biện pháp của chính quyền Nam Tư đã được thực thi tại Kosovo nhằm giảm bớt sự phân biệt đối xử giữa người Serbia và người Albania. Đại học Tổng hợp Pristina - cái nôi giáo dục ý thức dân tộc của cộng đồng Albania - đã trở thành một phân hiệu của Đại học Tổng hợp Belgrad, nhờ vậy, cho đến năm 1978 số người Albania tại Kosovo tốt nghiệp đại học tăng gấp 4 lần so với năm 1966¹³.

Trong thập niên 70 của thế kỉ XX, tuy một số lĩnh vực ở Kosovo đã được cải thiện so với những thập niên trước đó (rõ nét nhất là giáo dục), song sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế giữa tỉnh Kosovo và phần còn lại của Nam Tư vẫn còn khá lớn. Do không được đầu tư kinh phí phát triển, các ngành công nghiệp cần nhiều nhân công như công nghiệp nặng, năng lượng... nên tỉ lệ thất nghiệp tại Kosovo là rất cao. Theo Jens Reuter, một nhà nghiên cứu kinh tế Đức, vào năm 1985, tỉ lệ thất nghiệp tại Kosovo cao gấp 3,3 lần so với ở Nam Tư¹⁴. Những năm 1968 - 1969, mâu thuẫn giữa chính quyền trung ương Serbia và cộng đồng người Albania tại Kosovo ngày càng căng thẳng. Trong tổng số 10.000 người từ bỏ Kosovo hằng năm thì có đến 9.000 người là người

¹¹ Noel Malcolm, *Kosovo: A Short History*, p. 323.

¹² Tom Gallagher, *Balkanii in noul mileniu: in umbra războiului si a păcii*, S.d.d, tr. 49 - 50.

¹³ Tom Gallagher, *Balkanii in noul mileniu: in umbra războiului si a păcii*, S.d.d, tr. 50.

¹⁴ Dẫn theo: Tom Gallagher, *Balkanii in noul mileniu: in umbra războiului si a păcii*, S.d.d, tr. 50.

Albania. Trong một cuộc biểu tình do những người dân tộc chủ nghĩa Albania tại Kosovo tổ chức năm 1969, các khẩu hiệu như: “*Chúng tôi muốn trường Đại học Tổng hợp!*”; “*Xoá bỏ chủ nghĩa thực dân ở Kosovo*”, “*Chúng tôi muốn một nước cộng hoà*” đã được những người tham gia giương cao¹⁵.

Nhằm hạ nhiệt cuộc xung đột dân tộc ở Kosovo, chính quyền trung ương đã có một số nhượng bộ trong những năm đầu thập niên 70 của thế kỉ XX. Kosovo cùng với Vojvodina (nơi có đa số người Maghiar sinh sống) được hưởng quyền tự trị tương đối rộng rãi. Năm 1971, hiến pháp Nam Tư sửa đổi cho phép Kosovo được hưởng quyền tự trị ngang bằng với các nước cộng hoà khác trong Liên bang (có quyền tự quyết các vấn đề kinh tế và ở chừng mực nhất định trong quan hệ đối ngoại). Bản Hiến pháp mới của Nam Tư công bố năm 1974 đã củng cố thêm một bước nền tự trị của Kosovo. Tỉnh Kosovo đã được hưởng tất cả các đặc quyền của một nước cộng hoà, có hiến pháp riêng, các toà án, các ngân hàng, quyền tham gia quyết định các vấn đề trọng đại của Liên bang¹⁶. Cho đến năm 1978, người Albania chiếm gần 2/3 số đảng viên Đảng Cộng sản ở Kosovo, người Serbia và Montenegro bị mất

đi vai trò chủ đạo trong bộ máy chính quyền ở Kosovo.

Sự thay đổi cấu trúc dân cư ở Kosovo trong những thập niên 50 - 80 của thế kỉ XX cũng có thể coi là một trong những nguyên nhân làm sâu sắc thêm mâu thuẫn giữa hai cộng đồng dân tộc ở Kosovo. Từ năm 1971 đến năm 1981, tỷ lệ tăng dân số của cộng đồng người Albania ở Kosovo là khá cao (27%). Trong khi đó, sự sụt giảm dân số lại diễn ra mạnh mẽ đối với cộng đồng người Serbia ở Kosovo (từ chỗ chiếm 27% dân số Kosovo năm 1953, người Serbia chỉ còn chiếm 10% vào giữa những năm 80 của thế kỉ XX¹⁷). Tình trạng này đã khiến cho số người Albania liên tục tăng trong khi số người Serbia lại liên tục giảm. Hậu quả là, khi tư tưởng dân tộc chủ nghĩa cực đoan Serbia bùng phát từ giữa thập niên 80 của thế kỉ trước, nhiều người Serbia sinh sống ở Kosovo đã hăng hái tham gia vào các đội quân tình nguyện do Chính quyền Slobodan Milosević lập ra nhằm khủng bố người Albania ở Kosovo.

Từ đầu thập niên 80 của thế kỉ XX, quan niệm của Tito về chế độ xã hội chủ nghĩa ở Nam Tư dựa trên nền tảng *tình hữu nghị và sự thống nhất* giữa các dân tộc sinh sống trong lãnh thổ liên bang lại được đặt trước sự thử thách mới. Năm 1981, tại Kosovo, dưới sự lãnh đạo của một số sinh

¹⁵Tom Gallgher, *Balkanii in noul mileniu: in umbra războiului si a păcii*, S.d.d, tr. 50 - 51.

¹⁶ Tom Gallgher, *Balkanii in noul mileniu: in umbra războiului si a păcii*, S.d.d, tr. 51.

¹⁷ Dẫn theo, Tom Gallgher, *Balkanii in noul mileniu: in umbra războiului si a păcii*, S.d.d, tr. 52.

viên Albania có tư tưởng dân tộc chủ nghĩa cực đoan, hàng loạt cuộc biểu tình của sinh viên Albania tại trường Đại học Tổng hợp Pristina đã xảy ra. Một trong những khẩu hiệu được giương cao trong các cuộc diễu hành là “*Thống nhất với Anbani*”. Trước tình hình đó, chính quyền trung ương Serbia đã có phản ứng gay gắt. Nhiều cuộc xung đột đẫm máu giữa sinh viên và lực lượng cảnh sát đã xảy ra, làm thiệt mạng khoảng 45 người biểu tình và 15 cảnh sát. Những sự kiện xảy ra năm 1981 đã đào sâu sự ngăn cách giữa hai cộng đồng dân cư chủ yếu sinh sống ở Kosovo. Thái độ trấn áp kiên quyết của chính quyền trung ương trước những yêu sách của cộng đồng Albania ở Kosovo thể hiện khá rõ từ việc có tới gần một nghìn người Albania bị kết án 15 năm tù do sự dính líu của họ vào những gì xảy ra ở Kosovo năm 1981¹⁸. Năm 1983, người Albania chiếm tới 41,8% số tù chính trị ở Nam Tư¹⁹.

Việc Slobodan Milosević trở thành người lãnh đạo Liên bang Nam Tư năm 1987 đã báo hiệu thời kì hoà dịu giữa cộng đồng người Albania và cộng đồng Serbia từ nửa sau thập niên 70 của thế kỉ XX sẽ nhanh chóng chấm dứt, thay vào đó là sự đối đầu và xung đột. Trên các phương tiện thông tin đại chúng do nhà nước kiểm soát, những hình ảnh không mấy tốt đẹp về cộng đồng người

Albania được đề cập đến nhiều hơn, thậm chí họ còn bị coi là kẻ thù của cộng đồng Serbia.

Năm 1989, việc chính quyền liên bang tuyên bố tình trạng khẩn cấp, loại bỏ người Albania ra khỏi những vị trí lãnh đạo chủ chốt trong bộ máy hành chính của tỉnh Kosovo đã đặt dấu chấm hết cho nền tự trị của Kosovo. Tháng 3 năm 1989, Quốc hội Serbia đã trả đũa thô bạo không chỉ Hiến pháp Serbia năm 1980 mà ngay cả đối với Hiến pháp Liên bang Nam Tư năm 1974 khi thông qua một đạo luật sửa đổi đặc biệt chấm dứt chế độ tự trị của Kosovo. Ngay sau đó, tình trạng khẩn cấp được ban bố ở tỉnh Kosovo. Nhiều cuộc xung đột đẫm máu giữa cộng đồng Albania và lực lượng an ninh Serbia đã xảy ra, và có tới 50 người đã bị giết²⁰. Các cuộc trấn áp của chính quyền Liên bang nhằm vào cộng đồng Kosovo ngày càng gia tăng cả về qui mô lẫn cường độ. Theo nghiên cứu của học giả người Anh, Tom Gallagher, trong những năm 1989-1992, có tới 450.000 người Albania bị cảnh sát Serbia thẩm vấn, tra khảo và 20.000 người đã bị kết án tù từ 30 đến 60 ngày²¹.

Từ 1989 đến 1991, “cơn bão sa thải hàng loạt” đã khiến cho rất nhiều người Albania thất nghiệp. Có tới 1.300 nhân viên kĩ thuật của đài phát thanh và truyền hình ở Pristina bị mất việc làm, tất cả mọi chương

¹⁸ Paulin Kola, *The Search For Greater Albania*, London, Hurst and Com., 2003, p. 158.

¹⁹ Tom Gallagher, *Balkanii in noul mileniu: in umbra războiului și a păcii*, S.d.d, tr. 52.

²⁰ Paulin Kola, *The Search For Greater Albania*, S.d.d, p. 181, 185.

²¹ Tom Gallagher, *Balkanii in noul mileniu: in umbra războiului și a păcii*, S.d.d, tr. 53.

trình phát thanh bằng tiếng Albania bị dừng lại. Tình trạng “thanh lọc” người Albania cũng diễn ra tại các tờ báo và tạp chí phát hành tại tỉnh Kosovo. Khoảng 80.000 viên chức người Albania làm việc tại các cơ quan hành chính Kosovo bị sa thải. Tình trạng tồi tệ cũng đã xảy ra trong ngành giáo dục. Không chỉ có Đại học Tổng hợp Pristina bị Serbia hoá mà ngay cả đối với cấp trung học phổ thông, các học sinh người Albania cũng bắt buộc phải thi đầu vào hai môn: Tiếng Serbia và Văn học Serbia. Nhiều công ty và tổ chức kinh tế do người Albania nắm giữ bị tịch thu tài sản. Thậm chí, ngay cả các thành phố, làng cũng bị buộc phải nhận tên gọi Serbia. Tại các bệnh viện, mọi bác sĩ và y tá người Albania đều bị sa thải. Việc chính quyền Serbia cấm nói và viết tiếng Albania trong các bệnh viện ở Kosovo cũng như phong toả mọi nguồn tài chính dành cho hoạt động chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng Albania đã tác động rất xấu tới sức khỏe của đa số dân cư Kosovo²².

Có thể nói, chính sách đàn áp cứng rắn mà chính quyền Liên bang thực thi tại Kosovo đã thổi bùng lên ngọn lửa hận thù dân tộc trong cộng đồng Albania vốn dĩ đã âm ỉ bấy lâu nay. Bầu không khí “khủng bố” ngột ngạt bao trùm lên mọi hang cùng ngõ hẻm Kosovo đã đẩy cộng đồng Albania đến bước đường cùng.

Sự phản kháng của cộng đồng Albania trước những chính sách đàn áp dân tộc mà chính quyền Liên bang áp dụng tại Kosovo từ năm 1989 ngày càng trở nên mạnh mẽ. Năm 1989, *Liên đoàn Dân chủ Kosovo* (LDK) ra đời dưới sự lãnh đạo của Ibrahim Rugova. Mục tiêu đấu tranh của LDK là giành độc lập cho Kosovo, song không phải bằng con đường bạo lực mà bằng chính trị²³. Ngày 19 tháng 10 năm 1991, Quốc hội Cộng hoà Kosovo - thành lập trong bí mật trước đó một năm - đã họp và thông báo kết quả cuộc trưng cầu dân ý được tổ chức vào tháng 9 năm 1991 về tương lai của tỉnh Kosovo, theo đó có tới 99,87% người Albania ủng hộ chủ quyền và độc lập của tỉnh Kosovo²⁴. Ngày 24 tháng 5 năm 1992 đã diễn ra cuộc bầu cử cơ quan lập pháp và Tổng thống tại Liên bang Nam Tư. Riêng ở Kosovo, với 76% số phiếu ủng hộ, LDK giành được 96 trong 100 ghế của cơ quan lập pháp tỉnh, phần 4 ghế còn lại được để trống, dành cho người Slavơ ở phía Nam Kosovo không đi bỏ phiếu. Có 8 phái đoàn quan sát viên phương Tây giám sát cuộc bầu cử. Những hành động đàn áp dân tộc của chính quyền Liên bang đã tác động

²³ Sở dĩ nhà lãnh đạo LDK Ibrahim Rugova chủ trương đấu tranh chính trị chứ không sử dụng vũ lực là do ông lo ngại “Người Serbia chỉ đợi một cái cớ để tấn công người dân Albania và quét sạch họ khỏi mặt đất. Chúng tôi tin rằng tốt hơn là chúng tôi không làm gì cả, có vậy chúng tôi mới sống sót, và điều này tốt hơn việc chúng tôi bị thảm sát” (Tom Gallagher, *Balkanii in noul mileniu: in umbra războiului si a păcii*, S.d.d, tr. 55).

²⁴ Miranda Vikers, *Between Serb and Albanian: A History of Kosovo*, p. 251.

²² Tom Gallagher, *Balkanii in noul mileniu: in umbra războiului si a păcii*, S.d.d, tr. 53.

manh mẽ tới thái độ của cử tri Albania. Phần lớn trong số họ đều ủng hộ Kosovo độc lập.

Mâu thuẫn dân tộc trong nhiều thế kỉ đã khiến cho sự cách biệt giữa cộng đồng Albania và Serbia ngày càng gia tăng. Tuy họ cùng sinh sống với nhau trên cùng một mảnh đất, là hàng xóm với nhau trong cùng một khu phố, một thị trấn, một thành phố, song lại đối xử như những người xa lạ, sự gắn kết, giao thoa giữa hai cộng đồng dân tộc không hề tồn tại. Mỗi cộng đồng có cuộc sống riêng của mình. Sau khi hàng loạt người Albania ở Kosovo bị sa thải khỏi bộ máy hành chính, tổ chức kinh tế thì những chỗ trống đó đã nhanh chóng được những người Serbia đến từ bên ngoài Kosovo và với những người này họ càng xa lạ với cộng đồng Albania bản địa. Sự cách biệt giữa hai cộng đồng đã có ảnh hưởng rất lớn tới định hướng phát triển của thế hệ trẻ. Nhiều trẻ em Albania không hề biết tiếng Serbia - ngôn ngữ phổ thông của Nhà nước Liên bang. Thậm chí trong con mắt trẻ thơ của các em, người Serbia chỉ đồng nghĩa với cảnh sát và sự ám sát. Cùng với thời gian, sự hận thù dân tộc không những không mất đi mà còn sâu sắc hơn. Mỗi quan tâm hàng đầu của thế hệ trẻ Albania tại Kosovo là làm thế nào để giải phóng được vùng đất này? Khi nào thì cộng đồng Albania có được những quyền lợi chính đáng mà trước kia, có lúc họ từng được hưởng (quyền lao động, quyền giáo dục, quyền được chăm sóc sức khoẻ...).

Từ tháng 3 năm 1995, những hoạt động trấn áp cộng đồng Albania của chính quyền Liên bang đã được đẩy mạnh, nhiều vụ bắt bớ hàng loạt và tra khảo đã xảy ra. Do chủ trương bất bạo động của LDK nên sự đối phó của cộng đồng Albania trước những vụ vây ráp, bắt bớ của chính quyền Liên bang là khá yếu ớt. Ngày 1 tháng 10 năm 1997, 20.000 người Albania đã tham gia tuần hành hoà bình tại Pristina, đòi quyền được tham gia vào các cấp giáo dục.

Với hy vọng Tổng thống Nam Tư Slobodan Milosević sẽ có thiện chí khi thực hiện *Thoả thuận Dayton* năm 1995 về vấn đề Bosnia - Hecxegovina, tháng 4 năm 1996, Liên minh Châu Âu (EU) chính thức công nhận Cộng hoà Liên bang Nam Tư (RFI gồm Serbia và Montenegro). Hành động này của EU đã có tác động không nhỏ tới cách thức đấu tranh của cộng đồng Albania. Chủ trương “bất bạo động” của LDK dưới sự lãnh đạo của Ibrahim Rugova không còn nhận được sự ủng hộ của đa số người Albania nữa, mà thay vào đó, họ quay sang ủng hộ con đường vũ lực của *Quân đội Giải phóng Kosovo* (Ushtria ǎlirimtare e Kosovës: UỖK) ra đời năm 1996²⁵.

Cho đến năm 1997, tổ chức *Quân đội Giải phóng Kosovo* chưa có ảnh hưởng nhiều trong cộng đồng Albania và cũng chưa có căn cứ ở Kosovo. Trong những năm 1996 -

²⁵ Tom Gallgher, *Balkanii in noul mileniu: in unbra rǎzboihui si a pǎcii*, S.d.d, tr. 64.

1997, UỶ K liên tục có những cuộc tấn công nhằm vào lực lượng an ninh và quân đội Serbia ở Kosovo (Theo báo cáo của Liên hợp quốc: UỶ K là tác giả của 31 vụ tấn công năm 1996, 55 vụ năm 1997 và 66 vụ trong những tháng đầu tiên của năm 1998²⁶).

Thái độ cứng rắn của chính quyền Serbia dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Slobodan Milošević trước những phản kháng của các nhóm vũ trang Albania đã khiến cho xung đột leo thang tại Kosovo. Hậu quả là rất nhiều người Albania phải chạy tị nạn sang các nước láng giềng: Anbani, Macedonia... Trong một cuộc họp báo tổ chức vào ngày 16 tháng 2 năm 1998, Bộ trưởng Ngoại giao Đức Klaus Kinkel đã lo lắng thông báo rằng, mỗi tháng có từ 500 đến 2.000 người Albania ở Kosovo chạy tị nạn sang Đức để thoát khỏi sự truy bức và khủng bố của các lực lượng an ninh Serbia. Chính sự gia tăng của các dòng người Albania di tản trong những năm tiếp theo đã tác động mạnh mẽ tới thái độ của dư luận và chính quyền các nước phương Tây, thúc đẩy họ mở cuộc can thiệp vũ trang nhằm vào Liên bang Nam Tư ngày 24 tháng 3 năm 1999²⁷.

3. Có thể thấy, Kosovo là mảnh đất thiêng liêng với cả cộng đồng Serbia và cộng đồng Albania. Do những tác động của dòng

chảy lịch sử, mảnh đất nhỏ bé này có vị trí địa - chính trị, địa - tôn giáo quan trọng với nhiều cường quốc trong lịch sử châu Âu (đế quốc Ottoman, đế quốc áo - Hung, đế quốc Nga...), nên nhiều lúc yếu tố khách quan bên ngoài có ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển của các cộng đồng dân cư bản địa. Có thể ví Kosovo như một Jerusalem ở Bancăng. Việc đa số người Albania cải đạo theo Hồi giáo, trợ giúp cho đế quốc Ottoman trong các cuộc xung đột Ottoman - Serbia, chính là hậu quả của nhiều thế kỷ mà Kosovo nằm dưới sự thống trị của đế chế Ottoman. Chính sách cai trị thâm độc của đế quốc Ottoman áp dụng đối với các dân tộc Bancăng càng đào sâu thêm hố ngăn cách giữa cộng đồng Serbia và cộng đồng Albania tại Kosovo.

Ở một góc độ khác, trong tiềm thức của nhiều thế hệ người Serbia, Kosovo là mảnh đất thiêng liêng không thể để mất. Vì thế, chính chủ nghĩa dân tộc cực đoan đã có ảnh hưởng to lớn đến chính sách đàn áp, khủng bố của chính quyền Serbia trong mối quan hệ với người Albania, khiến cho cộng đồng Serbia và cộng đồng Albania ở Kosovo không thể chung sống hoà bình, cùng tồn tại, mà ngược lại sự hận thù dân tộc giữa hai cộng đồng ngày thêm chồng chất. Hậu quả là, tình trạng bất ổn đã, đang và sẽ còn kéo dài trong nhiều năm nữa ở Kosovo. Có lẽ, chỉ có lòng nhân ái, sự bao dung mới có thể từng bước làm dịu đi cuộc xung đột giữa hai cộng đồng.

²⁶ Tom Gallgher, *Balcarii in noul mileniu: in umbra războiului si a păcii*, S.d.d, tr. 65.

²⁷ Về quá trình can thiệp của các nước phương Tây vào công việc nội bộ của Liên bang Nam Tư trong những năm cuối thế kỉ XX chúng tôi sẽ đề cập chi tiết trong một bài biết khác.